

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỶ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỶ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan và bà Nguyễn Thị Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2024/TLST-HN&GD ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

- *Bị đơn:* Anh Vũ Duy B, sinh năm 1973

Đều có địa chỉ tại: thôn Ngọc L, xã Tân K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

(Chị Nhuận, anh Bình có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Duy B được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/02/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không chia sẻ với nhau về mọi việc. Năm 2014 chị Nhuận đi làm ăn xa, vợ chồng liên lạc với nhau được khoảng 03 tháng nhưng mỗi lần nói chuyện đều xảy ra cãi nhau nên không liên lạc với nhau nữa. Năm 2018 chị Nhuận về nhà, nhưng do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng cả hai

đều không tìm cách khắc phục dẫn đến không ai quan tâm đến ai, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Nhuận xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bình

+ Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị T, sinh ngày 06/12/2006, hiện đang ở cùng chị Nhuận. Khi ly hôn chị Nhuận có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Thị T, không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Vũ Duy B trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Bình xác nhận lời trình bày của chị Nhuận về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Đến nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh đồng ý ly hôn chị Nhuận

+ Về con chung: Anh Bình xác nhận trình bày của chị Nhuận về số lượng con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung là đúng. Hiện con chung đang ở với chị Nhuận, khi ly hôn chị Nhuận có nguyện vọng nuôi con thì anh đồng ý và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã Tân Kỳ thể hiện:* Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung như chị Nhuận trình bày là đúng. Sau năm 2014 chị Nhuận đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và đi nước ngoài. Khi chị Nhuận về nước thì chị Nhuận cũng không về nhà chồng mà ở nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Nhuận có đơn xin ly hôn đề nghị TA giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Hiện tại cháu Thanh đang ở với chị Nhuận. Trong trường hợp Tòa giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Duy B, giao con chung cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con

- Anh Vũ Duy B có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện quan điểm anh đồng ý ly hôn chị Nhuận, đồng ý giao con chung cho chị Nhuận nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Duy B. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị T, sinh ngày 06/12/2006 cho chị Nhuận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nhuận về việc không yêu cầu anh Bình phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bình có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nhuận phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Vũ Duy B, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh Bình cư trú tại thôn Ngọc L, xã Tân K, huyện Tứ Kỳ. Do đó, TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Nhuận, anh Bình đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Nhuận, anh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Duy B được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/02/2006 tại UBND xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến nay cả chị Nhuận và anh Bình đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống, chị Nhuận xin ly hôn anh Bình, anh Bình đồng ý ly hôn chị Nhuận nên HĐXX có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nhuận và anh Bình đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nhuận, xử cho chị được ly hôn anh Bình là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị T, sinh ngày 06/12/2006, hiện đang ở cùng chị Nhuận. Khi ly hôn chị Nhuận có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con, anh Bình đồng ý giao con cho chị Nhuận nuôi dưỡng, cháu Thanh có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nhuận để giao con chung là cháu Vũ Thị T, sinh ngày 06/12/2006 cho chị Nhuận nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị Nhuận không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con là phù

hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Bình có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ: chị Nhuận, anh Bình không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nhuận phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Duy B

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị T, sinh ngày 06/12/2006 cho Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nhuận không yêu cầu anh Vũ Duy B phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Anh Vũ Duy B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004927 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Nhuận đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Tân Kỳ; huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Văn Quân